UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158 /TB-SNN-BVTV

Trà Vinh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lịch xuống giống lúa vụ Hè Thu 2022 và vụ Thu Đông, Mùa 2022

Căn cứ Hội nghị Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2021 - 2022, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông, Mùa 2022 tại Nam bộ ngày 10 tháng 03 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Báo cáo số 77/BC-SNN ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triểm nông thôn về việc Tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022;

Theo dự báo của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam đối với tỉnh Trà Vinh trong tháng 2, 3 mặn có thể xâm nhập sâu 50 - 65 km làm ảnh hưởng đến việc lấy nước của các cống lấy nước và dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Nam bộ lượng mưa trong tháng 5 nhiều và tăng so cùng kỳ, lượng mưa đạt 200 - 300 mm, sau đó giảm dần tháng 6 từ 120 - 170 mm;

Căn cứ vào dự báo tình hình phát sinh, phát triển của các loại dịch hại ảnh hưởng đến sản xuất lúa;

Từ các cơ sở nêu trên, để đảm bảo sản xuất vụ Hè Thu 2022 và Thu Đông, Mùa năm 2022 được an toàn, hạn chế thiệt hại do ảnh hưởng mặn, khô hạn đầu vụ, mưa bão và sâu bệnh hại gây bất lợi đến sản xuất; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành lịch xuống giống vụ Hè Thu 2022 và Thu Đông, Mùa 2022, cụ thể như sau:

1. Bố trí lịch thời vụ xuống giống

1.1. Vụ Hè Thu năm 2022

Kế hoạch vụ lúa Hè Thu 2022 được UBND tỉnh giao 74.000 ha. Tuy nhiên qua trao đổi, làm việc với địa phương dự kiến gieo trồng 72.406 ha, bao gồm: Càng Long 11.200 ha, Cầu Kè 7.960 ha, Tiểu Cần 11.120 ha, Châu Thành 14.496 ha, Trà Cú 14.450 ha, Cầu Ngang 9.400 ha, Duyên Hải 2.700 ha, thị xã Duyên Hải 160 ha và thành phố Trà Vinh 920 ha. Khung thời vụ xuống giống lúa vụ Hè Thu 2022 chung cho toàn tỉnh bắt đầu từ ngày 15/4/2022 đến ngày 31/5/2022, tập trung vào 02 đợt chính như sau:

- **Đợt 01:** Xuống giống từ ngày 15/4 đến ngày 30/4/2022: Diện tích 19.179 ha, gồm các huyện: Càng Long 11.200 ha, Cầu Kè 3.099 ha, Tiểu Cần 2.080 ha, Châu Thành 1.000 ha, Trà Cú 1.800 ha;
- **Đợt 02:** Xuống giống từ ngày 01/5 đến ngày 31/5/2022: Diện tích 53.227 ha, gồm các huyện: Cầu Kè 4.861 ha, Tiểu Cần 9.040 ha, Châu Thành

13.496 ha, Trà Cú 12.650 ha, Cầu Ngang 9.400 ha, Duyên Hải 2.700 ha, Thị xã Duyên Hải 160 ha, TP. Trà Vinh 920 ha.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

1.2. Vụ Thu Đông, Mùa năm 2022

Kế hoạch vụ lúa Thu Đông 2022 được UBND tỉnh giao 73.500 ha. Tuy nhiên qua trao đổi, làm việc với địa phương dự kiến vụ lúa Thu Đông, Mùa 2022 gieo trồng 74.460 ha, bao gồm: Càng Long 10.850 ha, Cầu Kè 7.955 ha, Tiểu Cần 11.120 ha, Châu Thành 15.365 ha, Trà Cú 13.500 ha, Cầu Ngang 13.150 ha, Duyên Hải 1.750 ha, thị xã Duyên Hải 120 ha và thành phố Trà Vinh 650 ha. Khung thời vụ xuống giống lúa vụ Thu Đông, Mùa năm 2022 chung cho toàn tỉnh bắt đầu từ ngày 01/8/2022 đến ngày 30/9/2022, tập trung vào 02 đợt chính như sau:

- **Đợt 01:** Xuống giống từ ngày 01/8 đến ngày 31/8/2022: Diện tích 22.864 ha, gồm các huyện: Càng Long 10.850 ha, Cầu Kè 3.099 ha, Tiểu Cần 2.500 ha, Châu Thành 3.365 ha, Cầu Ngang 3.050 ha;
- **Đợt 02:** Xuống giống từ ngày 01/9 đến ngày 30/9/2022: Diện tích 51.596 ha, gồm các huyện: Cầu Kè 4.856 ha, Tiểu Cần 8.620 ha, Châu Thành 12.000 ha, Trà Cú 13.500 ha, Cầu Ngang 10.100 ha, Duyên Hải 1.750 ha, Thị xã Duyên Hải 120 ha, TP. Trà Vinh 650 ha.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

Tùy điều kiện thực tế của các địa phương có thể bố trí lịch xuống giống cụ thể cho từng vùng phù hợp nhưng phải đảm bảo tập trung đồng loạt từng cánh đồng.

2. Cơ cấu giống

- Các giống lúa chất lượng cao chủ lực: OM 5451, OM 18, OM 4900.
- Các giống lúa bổ sung: Đài Thơm 8, OM 9517, OM 9921, OM 429, RVT, ST 5, ST 20, ST 24, ST 25.
- Các giống lúa chất lượng trung bình: IR 50404, ML 202, Siêu Hầm Trâu có thể duy trì với tỉ lệ không vượt quá 20% diện tích sản xuất của tỉnh.

Các địa phương cần lưu ý bố trí nhóm giống có cùng thời gian sinh trưởng để thuận lợi trong việc cung cấp, sử dụng nước tưới tiết kiệm và quản lý sâu bệnh trên diện rộng đạt hiệu quả.

3. Các giải pháp

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh đồng ruộng trước khi xuống giống ít nhất 2 tuần, sử dụng nấm *Trichoderma* hoặc các chế phẩm sinh học để phân hủy rơm rạ nhằm hạn chế ngộ độc hữu cơ và cắt đứt nguồn bệnh.
- Tuyên truyền, vận động nông dân tuân thủ lịch thời vụ theo khuyến cáo; thực hiện việc xuống giống đồng loạt, tập trung né rầy theo từng vùng. Các địa phương chỉ đạo xuống giống cụ thể, tập trung cho từng ấp, khóm, xã, phường. Trong từng đợt xuống giống phải đảm bảo dứt điểm trên từng cánh đồng.
- Khuyến cáo sử dụng cấp giống xác nhận, giống có thời gian sinh trưởng phù hợp trên từng địa phương, những giống lúa có năng suất và chất lượng cao phù hợp với yêu cầu thị trường, cứng cây, chống đổ ngã, chống chịu sâu bệnh và hạn mặn tốt như: OM 18, OM 4900, OM 5451, Đài Thơm 8, ST 5, ST 20, ST

25... Vận động, tuyên truyền người dân áp dụng các biện pháp sạ hàng, sạ thưa, lượng giống sử dụng không vượt 120 kg/ha.

- Có chế độ dinh dưỡng phân bón cân đối và hợp lý: Sau khi gieo sạ, khuyến cáo nông dân thường xuyên thăm đồng, bón phân thúc sớm, bón cân đối NPK tạo điều kiện lúa đẻ nhánh tốt, tăng chồi hữu hiệu; tăng cường bón phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, sử dụng phân bón có chứa canxi như vôi bột, lân nung chảy, silíc; ưu tiên sử dụng các loại phân bón có nguồn gốc sinh học, bổ sung các loại phân bón cung cấp qua lá để tăng sức chống chịu cho cây lúa.

- Quản lý tốt nguồn nước: Các địa phương tiếp tục tổ chức vớt vật cản như lục bình, cỏ dại,... trên các tuyến kênh, rạch để khai thông dòng chảy, chuẩn bị tốt việc triển khai nạo vét các trục kênh chính, sửa chữa các cống, bọng, điều tiết nước phục vụ tốt cho sản xuất.

- Giám sát dịch bệnh: Tiếp tục hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp IPM. Chú ý các đối tượng gây hại chính có thể xuất hiện như bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông; các bệnh do khuẩn (cháy bìa lá, sọc trong, thối thân); nhện gié; chuột; đặc biệt là tăng cường công tác dự tính dự báo về diễn biến tình hình rầy nâu để hướng dẫn người dân phòng trị kịp thời. Thường xuyên theo dõi các đối tượng gây hại để chủ động phát hiện và phòng trị tốt ngay từ đầu vụ, không để cây lúa mất sức sẽ kéo dài thời gian sinh trưởng.

4. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thông tin hướng dẫn và khuyến cáo người dân tuân thủ thực hiện đúng lịch xuống giống lúa vụ Hè Thu 2022 và vụ Thu Đông, Mùa 2022; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở các địa phương; kết quả báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh: Căn cứ vào lịch xuống giống có kế hoạch phối hợp cụ thể với các địa phương trong vận hành các cống thủy lợi điều tiết nước hợp lý phục vụ tốt việc làm đất, xuống giống.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố: Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, phòng Kinh tế thị xã và thành phố, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp Càng Long và UBND các xã, phường, thị trấn thông báo và hướng dẫn nông dân thực hiện tốt lịch thời vụ, tổ chức xuống giống đồng loạt trên diện rộng, cụ thể trên từng cánh đồng, đảm bảo sản xuất đạt thắng lợi theo kế hoạch đề ra../.

Nơi nhận :
- UBND tỉnh (thay b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Thanh Bình (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Thủy lợi;
- Công ty TNHHMTV QLKT CTTL;
- Trung tâm Khuyến nông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TRÀ VINH

Phạm Minh Truyền

PHỤ LỤC: LỊCH XUỐNG GIỐNG LÚA VỤ HÈ THU VÀ THU ĐÔNG, MÙA 2022

Đơn vị tính: ha

STT	Huyện/thị xã/ thành phố	Kế hoạch UBND tỉnh giao	Vụ Hè Thu 2022			Kế hoạch UBND tỉnh giao	Vụ Thu Đông, Mùa 2022		
			Dự kiến diện tích gieo sạ	Đợt 01 xuống giống từ ngày 15/4 - 30/4	Đợt 02 xuống giống từ ngày 01/5 - 31/5		Dự kiến diện tích gieo sạ	Đợt 01 xuống giống từ ngày 01/8 - 31/8	Đợt 02 xuống giống từ ngày 01/9 - 30/9
1	H. Càng Long	11.200	11.200	11.200	-	10.850	10.850	10.850	-
2	H. Cầu Kè	8.910	7.960	3.099	4.861	8.050	7.955	3.099	4.856
3	H. Tiểu Cần	11.710	11.120	2.080	9.040	11.150	11.120	2.500	8.620
4	H. Châu Thành	14.500	14.496	1.000	13.496	14.900	15.365	3.365	12.000
5	H. Trà Cú	14.500	14.450	1.800	12.650	12.880	13.500	-	13.500
6	H. Cầu Ngang	9.400	9.400	-	9.400	13.150	13.150	3.050	10.100
7	H. Duyên Hải	2.700	2.700	-	2.700	1.750	1.750	-	1.750
8	Tx. Duyên Hải	160	160	-	160	120	120	-	120
9	Tp. Trà Vinh	920	920	-	920	650	650	-	650
Tổng cộng		**74.000**	**72.406**	**19.179**	**53.227**	**73.500**	**74.460**	**22.864**	**51.596**